DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Kế hoạch số 06 – KH/ĐUBNV ngày 19/5/2016 của Đảng ủy Bộ Nội vụ.

2. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.

3. Chương trình hành động của ngành Nội vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

(Các tài liệu có thể truy cập theo địa chỉ: www.moha.gov.vn)

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TW
ĐẢNG ỦY BỘ NỘI VỤ
*
Số 06 -KH/ĐUBNV

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2016

KẾ HOẠCH
học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 22-3-2016 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 04-HD/BTGTW ngày 08-4-2016 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Kế hoạch số 06 – KH/ĐUK ngày 26-4-2016 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, căn cứ tình hình thực tiễn của Đảng bộ Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt những nội dung cơ bản, những điểm mới và các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong văn kiện Đại hội XII của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

- Thảo luận xây dựng chương trình hành động của cấp ủy sát hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, tập trung triển khai thực hiện để góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

- Bí thư cấp ủy các cấp có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, quán triệt, triển khai Nghị quyết của Đảng với tinh thần đổi mới, thiết thực; gắn việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết với việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch hành động cụ thể, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.

II- NỘI DUNG, TÀI LIỆU HỌC TẬP VÀ BÁO CÁO VIÊN

1- Nội dung học tập, quán triệt

- Nghiên cứu những nội dung, quan điểm cơ bản và mới trong các văn kiện: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 – 2015) và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 – 2020); Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị

quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

- Tổ chức thảo luận, thống nhất các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

- Quán triệt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

- Hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ (có Tài liệu sinh hoạt chuyên đề về Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ Khối tại chi bộ gửi kèm).

2- Tài liệu học tập và báo cáo viên

- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn (1) Tài liệu nghiên cứu dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên; (2) Tài liệu học tập dùng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở; (3) Tài liệu hỏi - đáp dùng cho hội viên, đoàn viên các đoàn thể chính trị - xã hội; (4) Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu các văn kiện Đại hội XII của Đảng; (5) Tài liệu về những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XII của Đảng.

- Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

- Tài liệu sinh hoạt chuyên đề về Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ Khối tại chi bộ.

- Báo cáo viên: đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp truyền đạt nội dung các văn kiện và chủ trì thảo luận, thông qua chương trình hành động. Trường hợp không thể bố trí được, mời báo cáo viên cấp Trung ương hoặc báo cáo viên của Đảng ủy Khối.

3- Về xây dựng chương trình và kế hoạch hành động

- Các cấp ủy từ cấp cơ sở (chi ủy cơ sở, đảng ủy cơ sở) trở lên xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết (tích hợp) thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và nghị quyết của đại hội cấp trên trực tiếp.

- Các chi bộ trực thuộc căn cứ các nội dung của các Nghị quyết để bổ sung vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Bí thư cấp ủy (từ bí thư chi bộ trực thuộc trở lên) xây dựng kế hoạch hành động cá nhân thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và nghị quyết đại hội của cấp trên trực tiếp phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao; thể hiện quyết tâm, tinh thần đổi mới, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu. Bản kế hoạch hành động của bí thư cấp ủy được giao cho cấp ủy cùng cấp quản lý, theo dõi và đánh giá hằng năm vào trong dịp kiểm điểm, đánh giá cuối năm.

Việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng phải hoàn thành ngay sau khi học tập, quán triệt Nghị quyết; đồng thời phải là khâu ưu tiên, được thể hiện từ việc xây dựng, thảo luận, quán triệt đến việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đôn đốc.

Kết quả thực hiện chương trình hành động của cấp ủy, kế hoạch hành động của bí thư cấp ủy là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, tự phê bình, phê bình, đánh giá tập thể cấp ủy và bí thư cấp ủy hằng năm và cả nhiệm kỳ.

3- Viết thu hoạch cá nhân

Cán bộ, đảng viên tham gia các hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết do cấp ủy đảng các cấp triệu tập đều phải viết thu hoạch cá nhân. Nội dung thu hoạch tập trung thể hiện nhận thức cá nhân về thực trạng (thành tựu, hạn chế và nguyên nhân), những điểm mới, thời cơ, thách thức, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp. Đặc biệt là kiến nghị về các biện pháp thực hiện ở đảng bộ, cơ quan, đơn vị và trách nhiệm cụ thể của cá nhân.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đối với Đảng ủy Bộ

1.1- Tổ chức hội nghị: Đảng ủy Bộ tổ chức 3 hội nghị, gồm:

1.1.1- Hội nghị tại khu vực phía Bắc:

- - *Thành phần:* Cấp ủy viên các cấp khu vực Hà Nội, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra các cấp khu vực Hà Nội, Ban Chấp hành Công đoàn Bộ; Đoàn Thanh niên Bộ; Hội Cựu chiến binh Bộ và toàn thể đảng viên làm việc tại Trụ sở Bộ Nội vụ, số 8 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.

- *Địa điểm:* Hội trường lớn tầng 2, Trụ sở số 8 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.

- *Thời gian*: 01 ngày, hoàn thành xong trước ngày 30/5/2016.

- *Nội dung:* Quán triệt nội dung cơ bản và mới trong các văn kiện Đại hội XII của Đảng; Thảo luận nội dung, giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết, giải đáp; Quán triệt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ về Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; tổng kết.

1.1.2- Hội nghị tại khu vực phía Nam

- *Thành phần:* Toàn thể cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Bộ Nội vụ đang công tác tại thành phố Hồ Chí Minh và khu vực phía Nam.

- *Địa điểm:* Hội trường Học viện Hành chính Quốc gia, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Thời gian*: 01 ngày, hoàn thành xong trước ngày 15/6/2016.

- *Nội dung:* Quán triệt nội dung cơ bản và mới trong các văn kiện Đại hội XII của Đảng; Thảo luận nội dung, giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết, giải đáp; Quán triệt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ về Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; tổng kết.

1.1.3- Hội nghị tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên

- *Thành phần:* Toàn thể cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Bộ Nội vụ đang công tác tại thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- *Địa điểm:* Hội trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Quảng Nam.

- *Thời gian*: 01 ngày, xong trước ngày 15/6/2016.

- *Nội dung:* Quán triệt nội dung cơ bản và mới trong các văn kiện Đại hội XII của Đảng; Thảo luận nội dung, giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết, giải đáp; Quán triệt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề tại chi bộ về Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; tổng kết.

1.2- Công tác chuẩn bị

- Giao Ban Tuyên giáo Đảng ủy Bộ phối hợp Văn phòng Đảng ủy Bộ chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu, mời báo cáo viên, phối hợp cùng các đảng ủy trực thuộc lập danh sách các đảng viên đang công tác tại khu vực phía Nam và khu vực miền Trung - Tây Nguyên, chuẩn bị thông tri triệu tập, quản lý lớp học của Đảng ủy Bộ và xây dựng dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

- Ban Thường vụ Đoàn Bộ xây dựng kế hoạch, báo cáo Thường trực Đảng ủy Bộ duyệt, phối hợp với Ban Tuyên giáo, Văn phòng Đảng ủy Bộ và các đảng ủy trực thuộc nhằm tổ chức các lớp quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng cho đoàn viên, thanh niên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Nội vụ.

- Giao Văn phòng Đảng ủy Bộ chuẩn bị kinh phí và điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức các hội nghị của Đảng ủy Bộ.

- Giao các ban, đơn vị của Đảng ủy Bộ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Đối với các đảng ủy trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch của Đảng ủy Bộ và tình hình thực tiễn, các đảng ủy, chi ủy trực thuộc tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng phù hợp với điều kiện cụ thể của đảng bộ, cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy cấp dưới tổ chức hội nghị để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tham gia học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

XII của Đảng một cách nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; bảm bảo 100% cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt Nghị quyết và 100% quần chúng được phổ biến Nghị quyết.

Thời gian: mỗi hội nghị 01 ngày, hoàn thành trước ngày 30-8-2016.

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Chỉ đạo cấp ủy cấp dưới (đến cấp ủy cơ sở) xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Chỉ đạo ban chấp hành các đoàn thể ở cơ quan, đơn vị mình (từ cấp cơ sở trở lên) xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để tổ chức phổ biến sâu rộng nội dung các Nghị quyết nêu trên tới toàn thể đoàn viên, hội viên thông qua sinh hoạt của cơ quan, đơn vị.

- Lập danh sách, số lượng cán bộ, đảng viên tham gia các hội nghị do Đảng ủy Bộ tổ chức tại khu vực phía Nam và khu vực miền Trung - Tây Nguyên, gửi về Văn phòng Đảng ủy Bộ trước ngày 29-5-2016.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, yêu cầu các đảng ủy trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản) về Đảng ủy Bộ ***trước ngày 02-9-2016*** (qua Văn phòng Đảng ủy Bộ)./.

Nơi nhận
- Đảng ủy Khối các cơ quan TW(để báo cáo),
- Bí thư Ban Cán sự, Bộ trưởng (để báo cáo),
- Các Ủy viên BCH ĐUB,
- Ủy ban Kiểm tra ĐUB,
- Các Đảng ủy, Chi ủy trực thuộc,
- Các ban của Đảng ủy Bộ,
- Các tổ chức đoàn thể,
- Lưu VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG ỦY BỘ NỘI VỤ

Trần Anh Tuấn

Đề cương bài giảng
NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

(Biên soạn: TS. Trần Hồng Hà,
Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương,
Báo cáo viên cấp Trung ương)

*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (20/01-28/01/2016) đã thông qua 6 văn kiện quan trọng:

(i)Báo cáo chính trị;
(ii) Báo cáo kinh tế - xã hội;
(iii) Báo cáo tổng kết thi hành Điều lệ Đảng;
(iv) Báo cáo kiểm điểm của BCHTW khóa XI;
(v) Báo cáo tổng kết thực hiện NQTW4 khóa XI;
(vi) Nghị quyết Đại hội.

Nội dung chủ yếu của các văn kiện trên thể hiện ở 6 nhóm vấn đề lớn sau đây:

(i)Đánh giá thời gian qua và mục tiêu tổng quát 5 năm tới;
(ii) Về các định hướng phát triển kinh tế - xã hội;
(iii) Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại;
(iv) Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ XHCN và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN;
(v) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng;
(vi) Sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII.

I- ĐÁNH GIÁ THỜI GIAN QUA VÀ MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1- Đánh giá 5 năm qua:

Trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều diễn biến rất phức tạp, nhiều khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, đạt được ***những thành quả quan trọng***. Những thành quả quan trọng này thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

* Một số số liệu chứng minh thành quả về kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ Đại hội XI:

(i) Tốc độ tăng GDP:

2011: 6,24%; 2012: 5,25%; 2013: 5,42%; 2014: 5,98%; 2015: 6,68%.
Bình quân 5 năm: 5,9%.(ii) GDP(2015): 193,4 tỷ USD = 2.109 USD/người.

(iii) Lạm phát: 2011: 18,13%; 2015: 0,6%.

(iv) Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 17,5%/năm.

(v) Tỷ lệ hộ nghèo: 2010: 14,2%; 2015: dưới 4,5%

* So sánh năm 2015 với năm 2010:

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2015
Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm (2006-2010) so với 5 năm (2011-2015)	7% (kế hoạch: 7,5-8%)	5,9% (kế hoạch: 7-8%)
GDP	101,6 tỷ USD	193,4 tỷ USD
GDP/người	1.168 USD	2.109
Lạm phát	18,13% (2011)	0,6%
Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP	20,6%	17,4%
Tỷ trọng công nghiệpvà dịch vụ	79,4%	82,6%
Tỷ trọng LĐNN trong tổng LĐXH	48,2%	44,3%
Tốc độ tăng tổng kim ngạch XK bình quân 5 năm	15,9%	17,5%
Dư nợ Chính phủ	44,5% GDP	48,9% GDP (QH cho phép ≤50%)
Dư nợ nước ngoài của quốc gia	42,2% GDP	41,5% GDP (QH cho phép ≤50%)
Tỷ lệ hộ nghèo	14,2%	4,5%
Tuổi thọ bình quân	72,8	73,3
Tỷ lệ lao động qua đào tạo/Tổng LĐXH	40%	51,6%
Tỷ lệ che phủ rừng	39,5%	40,7%

2- Nhìn lại 30 năm đổi mới:

Công cuộc đổi mới 30 năm qua (1986-2016) mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp

cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Một số số liệu chứng minh thành quả về kinh tế - xã hội qua 30 năm đổi mới:

- Tốc độ tăng GDP bình quân thời kỳ 1990-2015 đạt 6,9%/năm.
- GDP(2000): 31,2 tỷ USD; GDP(2010): 101,6 tỷ USD; GDP(2015) đạt 193,4 tỷ USD, gấp 6,2 lần GDP (2000)
- Bình quân đầu người (2015) đạt 2.109 USD, gấp 22 lần 1990 (năm 1990 bình quân đầu người chỉ đạt khoảng 96 USD).
- Từ năm 2008, bình quân đầu người đạt 1.145 USD, chính thức lọt vào tốp các quốc gia có thu nhập trung bình.
- Năm 2015: Cơ cấu nông nghiệp chỉ còn 17,4%, công nghiệp và dịch vụ chiếm 82,6%.
- Sản lượng lúa (2015): 45,2 triệu tấn

Báo cáo chính trị trình Đại hội XII của Đảng khẳng định: Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được ***những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử***; đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, ***nhiều hạn chế, yếu kém***, cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn.

Đánh giá nêu trên là rất xác đáng và sâu sắc, vừa khẳng định thành tựu, vừa thẳng thắn chỉ rõ hạn chế, đúng tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị của Đảng.

Năm bài học rút ra qua 30 năm đổi mới:

(i) Chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam. *Đây là bài học: Chủ động, sáng tạo trên cơ sở kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.*

(ii) Luôn luôn quán triệt quan điểm "dân là gốc", vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là bài học: "Dân là gốc" và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

(iii) Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi

trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyếtkịp thời, hiệu quả những vấn đề do th/tiễn đặt ra. Đây là bài học: Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, luôn bám sát thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan.

(iV) Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Đây là bài học: Lợi ích quốc gia - dân tộc là tối thượng, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

(v) Phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Đây là bài học: Xây dựng Đảng, Nhà nước và các đoàn thể vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân.

Đây là những bài học hết sức sâu sắc, được đúc rút từ thực tiễn 30 năm đổi mới, thể hiện được tầm tư duy trí tuệ và năng lực tổng kết thực tiễn của Đảng ta, có tác dụng to lớn trong thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới.

Thời kỳ mới đòi hỏi phải phát triển đất nước toàn diện, đồng bộ hơn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại *trên cơ sở 4 trụ cột*:

(i)Phát triển kinh tế - xã hội là ***trung tâm***;

(ii) Xây dựng Đảng là ***then chốt***;

(iii) Xây dựng văn hóa, con người làm ***nền tảng tinh thần***;

(iv) Tăng cường QP-AN là ***trọng yếu, thường xuyên***.

Việc bổ sung thành tố "xã hội" vào trụ cột thứ nhất, thành tố "con người" vào trụ cột thứ ba và phát triển thêm trụ cột thứ tư vừa thể hiện tư duy lý luận sâu sắc của Đảng ta, vừa đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn đang đặt ra.

3- Dự báo 5 năm tới:

3.1- Tình hình thế giới và khu vực:

Sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, khó lường, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức.

(i) Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn.

(ii) Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cách mạng KHCông nghiệp, kinh tế tri thức tiếp tục được đẩy mạnh.

(iii) Châu Á - Thái Bình Dương (trong đó có khu vực Đông Nam Á đã trở thành một cộng đồng) tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa - kinh tế - chính trị chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa một số nước lớn, có nhiều nhân tố bất ổn.

(iv) Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông còn diễn ra gay gắt, phức tạp.

3.2- Tình hình trong nước:

(i) Thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao.

(ii) Nước ta sẽ thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, Hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước.

(iii) Thời cơ, vận hội phát triển mở ra rộng lớn, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Bốn nguy cơ (mà Đảng ta xác định từ Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội VII) vẫn đang tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, nguy cơ "diễn biến hòa bình" và tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn tồn tại và diễn biến phức tạp.

4- Mục tiêu tổng quát: Gồm 6 thành tố:

(i)Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

(ii) Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ XHCN.

(iii) Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệptheo hướng hiện đại.

(iv) Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

(v) Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN.

(vi) Giữ vững hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Từ mục tiêu tổng quát trên, rút gọn lại thành tiêu đề Báo cáo chính trị đồng thời là chủ đề Đại hội XII, và có thể coi là mục tiêu tổng quát rút gọn như sau (gồm 5 thành tố):

(i)Tăng cường *xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*;

(ii) Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, *dân chủ XHCN*;

(iii) Đẩy mạnh toàn diện, *đồng bộ* công cuộc đổi mới;

(iv) *Bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định*;

(v) Phấn đấu *sớm* đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

So với chủ đề Đại hội XI, chủ đề Đại hội XII có sự điều chỉnh, bổ sung ở tất cả các thành tố và thêm một thành tố hoàn toàn mới (thành tố thứ tư). Chủ đề nêu trên đã thể hiện đầy đủ, toàn diện mục tiêu cho 5 năm tới, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải nỗ lực phấn đấu, phát triển kinh tế nhanh, bền vững để "sớm nhất có thể được sau năm 2020" đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

II- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (Phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại).

Mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại đã được xác định từ Đại hội VIII (1996), qua 20 năm nỗ lực phấn đấu, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên *nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu trên không đạt được* (Các tính toán và dự báo cho thấy đến năm 2020 Việt Nam vẫn còn khoảng 10/15 chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt được tiêu chí của nước có trình độ phát triển công nghiệp trung bình).

Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020:

* *Các chỉ tiêu về kinh tế*:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân: 6,5-7%/năm
- GDP bình quân đầu người: 3.200-3.500 USD
- Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP: 85%

  (Nông nghiệp còn 15%)
- Bội chi ngân sách nhà nước: 4% GDP
- Tỷ lệ đô thị hóa: 38-40%
- Tăng năng suất lao động xã hội: 5%/năm

* *Các chỉ tiêu về xã hội*:

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội: 40%

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 65-70% (có bằng cấp, chứng chỉ: 25%)
- Số bác sĩ trên một vạn dân: 9-10
- Số giường bệnh trên một vạn dân: 26,5
- Tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân hằng năm: 1-1,5%

* *Các chỉ tiêu về môi trường*:

- Tỷ lệ dân cư được dùng nước sạch: 95% ở đô thị, 90% ở nông thôn
- Tỷ lệ che phủ rừng: 42%

* *Trong các chỉ tiêu nêu trên, Đại hội XII đã bỏ phiếu kín thông qua **05 chỉ tiêu quan trọng***:

- Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 6,5-7% (98,74%)
- GDP/người (năm 2020) đạt 3.200-3.500 USD (98,67%)
- Bội chi ngân sách (năm 2020) tối đa bằng 4% GDP (97,88%)
- Tỷ lệ giảm hộ nghèo hằng năm đạt 1-1,5% (98,67%)
- 95% dân cư đô thị + 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh (96,62%)

Năm năm tới phải phấn đấu quyết liệt hơn, phát triển kinh tế nhanh, bền vững để "sớm nhất có thể được" đạt được mục tiêu "nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại". Đặc biệt, cần nhận thức và thực hiện hiệu quả *các định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội* sau đây:

1- Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh CNH-HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức; hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN:

(i) Chủ trương trên được đề ra từ Đại hội XI, thời gian tới cần đẩy mạnh quá trình này theo hướng kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ KHCN, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế.

Đáng lưu ý là, Đại hội xác định: Động lực quan trọng nhất và cũng là điều kiện để đổi mới mô hình tăng trưởng là *đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới, sáng tạo*. Điều này đòi hỏi không chỉ ngành khoa học công nghệ mà tất cả các cấp, các ngành, các địa phương phải quan tâm hơn đến phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, làm cho khoa học công nghệ *thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất* để phát triển lực lượng hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ cần được *ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước* trong

hoạt động của các ngành, các cấp. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: "*Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận*".

(ii) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại đồng bộ, tổng thể nền kinh tế và các ngành, các lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung vào 5 lĩnh vực quan trọng:

+ Cơ cấu lại *đầu tư* (với trọng tâm là đầu tư công);

+ Cơ cấu lại *thị trường tài chính* (với trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính), từng bước cơ cấu lại ngân sách nhà nước;

+ Cơ cấu lại và giải quyết có kết quả vấn đề *nợ xấu*, bảo đảm an toàn *nợ công*;

+ Cơ cấu lại *doanh nghiệp nhà nước* (với trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước);

+ Cơ cấu lại *nông nghiệp* theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

(iii) Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược, nhất là đột phá về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhằm giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

(iv) Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam:

+ Là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng XHCNphù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

+ Là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do ĐCSVN lãnh đạo, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

+ Có QHSX tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của LLSX.

+ Có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là *một động lực quan trọng* của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.

+ Quan hệ giữa thị trường và Nhà nước:

Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất.

Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng

các công cụ, chính sách và nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển.

2- Đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT; phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường tiềm lực và đẩy mạnh ứng dụng KHCN:

2.1- Về giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

(i) Quan điểm:

Tiếp tục khẳng định "giáo dục là quốc sách hàng đầu".

(ii) Mục tiêu:

Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

(iii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Muốn vậy, phải chuyển mạnh quá trình giáo dục *từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực* của người học: yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả.

+ Từng bước hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

+ Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động.

+ Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất, chất lượng, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo.

2.2- Về khoa học, công nghệ:

(i) Quan điểm:

+ Phát triển mạnh mẽ KHCN, làm cho KHCN thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển LLSX hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

+ Phát triển, ứng dụng KHCN cần được *ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước* trong hoạt động của các ngành, các cấp.

(ii) Mục tiêu:

Phấn đấu đến năm 2020, KHCN Việt Nam đạt trình độ phát triển của nhóm các nước dẫn đầu ASEAN; đến năm 2030, có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến trên thế giới.

(iii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động KHCN, nhất là cơ chế quản lý, phương thức đầu tư, cơ chế tài chính để giải phóng năng lực sáng tạo, đưa nhanh tiến bộ KHCN vào hoạt động thực tiễn.

+ Tăng cường liên kết giữa các tổ chức KHCN với doanh nghiệp; mở rộng hình thức liên kết "bốn nhà" (Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông).

+ Tăng cường hợp tác về KHCN, nhất là công nghệ cao và đây phải là hướng ưu tiên trong hội nhập quốc tế.

3- Xây dựng, phát triển văn hóa, con người:

(i) Quan điểm:

Văn hóa, con người có tầm quan trọng đặc biệt, là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội.

(ii) Mục tiêu:

Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

(iii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ CNH-HĐH và hội nhập quốc tế.

+ Làm cho giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực, mọi mặt hoạt động, mọi quan hệ xã hội, trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển bền vững.

+ Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện để xây dựng con người Việt Nam đẹp về nhân cách, đạo đức, tâm hồn; cao về trí tuệ, năng lực, kỹ năng sáng tạo; khỏe về thể chất; nâng cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật; phát huy tốt vai trò chủ thể sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

+ Mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội đều phải đề cao nhân tố văn hóa, con người; mọi hoạt động văn hóa (bảo tồn, bảo tàng, văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản,...) đều phải phục vụ thiết thực sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người.

4- Quản lý phát triển xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội:

(i) Quan điểm:

Phát triển xã hội bền vững và quản lý phát triển xã hội có vị trí, tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(ii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Xây dựng, thực hiện các chính sách phù hợp với các giai tầng xã hội; giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc; khắc phục từng bước sự mất cân đối về phát triển giữa các lĩnh vực, các vùng, miền; bảo đảm sự hài hòa về lợi ích, về quan hệ xã hội, quan tâm thích đáng đến các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, khắc phục xu hướng gia tăng phân hóa giàu nghèo.

+ Kịp thời kiểm soát và xử lý các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội.

+ Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn v; giảm thiểu tai nạn giao thông.

+ Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, mọi người dân đều có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện.

+ Giải quyết tốt lao động, việc làm và thu nhập của người lao động; bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội; coi trọng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

5- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:

(i) Quan điểm:

Tài nguyên là tài sản quốc gia, là nguồn lực quan trọng của đất nước, phải được đánh giá đầy đủ, hạch toán trong nền kinh tế, được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Chú trọng sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, vật liệu mới.

(ii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên do con người, nhất là do các dự án phát triển kinh tế gây ra.

+ Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị.

+ Hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường.

+ Chủ động xây dựng, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai cho từng giai đoạn. Trước mắt, tập trung xử lý hiệu quả tình trạng lũ lụt, hạn hán, sạt lở bãi sông, bãi biển, xâm nhập mặn và triều cường,... đang tác động trực tiếp đến đời sống, sản xuất của nhân dân.

III- VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI (Bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế)

1- Về quốc phòng, an ninh:

(i) Quan điểm:

Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN luôn gắn bó chặt chẽ, mật thiết với nhau; giữ vững môi trường hòa, ổn định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt.

Lưu ý rằng, văn kiện Đại hội XII nêu lên *hai vấn đề đều có tính nguyên tắc bất di bất dịch*: "Bảo vệ vững chắc Tổ quốc" và "Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định". Chúng ta cần kiên trì phấn đấu đạt được cả hai mục tiêu này. Do vậy, phương châm đề ra là tránh đối đầu, tránh xung đột. Không bao giờ và cũng không có ai có quyền nhân nhượng chủ quyền, song phải cố gắng đến mức tối đa để bảo vệ vững chắc Tổ quốc chủ yếu và xuyên suốt bằng phương pháp hòa bình, bằng "công pháp, công luận, công khai", đặc biệt là thông qua công pháp quốc tế.

(ii) Mục tiêu:

Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp CNH-HĐH, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

(iii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

+ Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; sẵn sàng ứng phó với các

mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng.

+ Kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng - an ninh và quốc phòng - an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo.

+ Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng - an ninh.

+ Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng.

+ Tích cực, chủ động chuẩn bị lực lượng đủ mạnh và các kế hoạch, phương án tác chiến cụ thể, khoa học, sẵn sàng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc trong mọi tình huống.

2- Về đối ngoại:

(i) Quan điểm:

Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

(ii) Mục tiêu:

Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

(iii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu.

+ Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong một kế hoạch tổng thể với lộ trình hợp lý, phù hợp với lợi ích của đất nước.

+ Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác chiến lược và các nước lớn có vai trò quan trọng đối với phát triển

và an ninh của đất nước, đưa khuôn khổ các quan hệ đã xác lập đi vào thực chất.

+ Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc; chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng - an ninh, trong đó có việc tham gia các hoạt động hợp tác ở mức cao hơn như hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, diễn tập về an ninh phi truyền thống và các hoạt động khác.

IV- VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, DÂN CHỦ XHCN VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN

1- Về đại đoàn kết toàn dân tộc:

(i) Quan điểm:

+ Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của Cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

+ Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do ĐCSVN lãnh đạo.

(ii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" là *điểm tương đồng*; tôn trọng những *điểm khác biệt* không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc.

+ Đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường đoàn kết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

+ Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyếthài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội. *Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân*, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

+ Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước *đều vì lợi ích của nhân dân*. Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ.

+ Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt dân chủ, giám sát, phản biện xã hội, tăng cường đồng thuận xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

2- Về phát huy dân chủ XHCN:

(i) Quan điểm:

Dân chủ phải được thực hiện *đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực* của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân *tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định* liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân.

(ii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Thể chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện.

+ Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

+ Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

+ Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân.

3- Về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN:

(i) Quan điểm:

Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội.

(ii) Một số giải pháp chủ yếu:

+ Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền XHCN.

+ Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất.

+ Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, thực hiện tốt 3 chức năng: lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và

giám sát tối cao, nhất là đối với việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước.

+ Tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích nhà nước, chế độ XHCN.

+ Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định.

V- VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG (Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng)

1- Đánh giá 5 năm qua:

(i) Đánh giá 5 năm thực hiện NQTW4:

Nhìn chung, các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện bài bản, quyết liệt NQTW4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" và đã đạt được ***những kết quả bước đầu quan trọng***, tạo chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị, góp phần cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi tiêu cực, suy thoái trong Đảng.

(ii) Đánh giá chung về công tác xây dựng Đảng:

Công tác xây dựng Đảng 5 năm qua đã đạt được ***những kết quả quan trọng***. Đảng ta giữ vững được bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới; xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

2- Phương hướng, nhiệm vụ 5 năm tới:

2.1- Phương hướng:

Tập trung đẩy mạnh hơn công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là *kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện NQTW4 khóa XI* "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

2.2- Nhiệm vụ:

Để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, Đại hội XII chỉ rõ cần thực hiện tốt *10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu* sau đây:

(i) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị:

+ Thực hiện *3 kiên định*: kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới.

+ Nâng cao *bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu* của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; không dao động trước bất cứ tình huống nào.

(ii) Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng.

(iii) Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng. Tập trung thực hiện mục tiêu: xây dựng Đảng trong sạch,vững mạnh về *chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.* Đại hội XII bổ sung, phát triển thêm một nội hàm mới trong mục tiêu xây dựng Đảng, đó là ***xây dựng Đảng về đạo đức,*** chính là thể hiện sự tiếp thu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng: "Đảng ta là đạo đức, là văn minh". Xây dựng Đảng về đạo đức trước hết là tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo *tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bè phái "lợi ích nhóm", nói không đi đôi với làm.

(iv) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

(v) Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng *trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.* Kiện toàn tổ chức của hệ thống chính trị, *bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở.*

(vi) Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tiếp tục ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ, bảo đảm *tính thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp*; trong đó có quy chế về việc đánh giá đúng đắn, khách quan đối với cán bộ, để có cơ sở sử dụng, bố trí cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp,...

(vii) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

(viii) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

(ix) Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài, đòi hỏi các cấp ủy đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và toàn bộ hệ thống chính trị phải kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

(x) Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước. Tiếp tục cụ thể hóa bốn phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh năm 2011 ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể.

VI- SÁU NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 5 NĂM TỚI

1- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng:

(i) Ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

(ii) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.

2- Xây dựng hệ thống chính trị gắn với phòng, chống tham nhũng:

(i)Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(ii) Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

3- Tập trung phát triển kinh tế:

(i)Tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(ii) Tiếp tục thực hiện 3 đột phá chiến lược; cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

(iii) Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

4- Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại:

(i)Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

(ii) Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

5- Quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội:

(i)Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân.

(ii) Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững.

(iii) Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

6- Xây dựng con người:

(i)Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

(ii) Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc.

(iii) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

NHỮNG ĐIỂM CẦN GHI NHỚ

1-Năm năm qua đất nước ta đã đạt được *những thành quả quan trọng*; ba mươi năm đổi mới đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*. Nhưng chúng ta còn *nhiều hạn chế, yếu kém*, trước mắt là cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi phải có *quyết tâm chính trị rất cao* để phát triển nhanh và bền vững đất nước.

2-*Mục tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ Đại hội XII* của Đảng là (gồm 5 thành tố trong chủ đề Đại hội): (i) Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; (ii) Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ XHCN; (iii) Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; (iv) Bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; (v) Phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

3-*Các định hướng lớn phát triển kinh tế - xã hội*, cụ thể trên 5 lĩnh vực: (i) Kinh tế; (ii) Giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ ; (iii) Văn hóa, con người; (iv) Quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; (v) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

4-*Sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII*: (i) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng; (ii) Xây dựng hệ thống chính trị và phòng, chống tham nhũng; (iii) Tập trung phát triển kinh tế; (iv) Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; (v) Quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (vi) Xây dựng con người./.

o0o